

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ
THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 27

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp In Khánh Hòa theo Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000196 được cấp ngày 14 tháng 04 năm 2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký điều chỉnh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 21 tháng 6 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 2 số 4200322139 ngày 03 tháng 12 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ từ 2.050.000.000 VND lên 4.100.000.000 VND và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (0258) 3 510 286
- Fax : (0258) 3 510 285

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- In ấn và dịch vụ liên quan đến in;
- Khách sạn;
- Nhà hàng ăn uống;
- Mua bán sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, thiết bị trường học, các sản phẩm khác từ giấy và bìa carton;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng);
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao;
- Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;
- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác trừ đồ cổ;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Ích	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Huỳnh Xuân Đàm	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Ngô Văn Ích	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Bà Đào Thị Minh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018
Ông Võ Ngọc Tâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018
Ông Phạm Nhị	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Ngọc Thảo	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Lê Na	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018
Bà Trần Thị Vĩnh Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Phương Chi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Hoàng Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2018

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Ích	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Huỳnh Xuân Đàm	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Bà Ngô Anh Phương Quế	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Ngô Văn Ích – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Ngô Văn Ích
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm
Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2019



Head Office

02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3. 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3. 736 7879 Fax: 024. 3. 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 3. 876 555 Fax: 0258. 3. 875 327 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3. 764 995 Fax: 0292. 3. 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 3.0069/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang



Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2018-008-1

Trần Nhật Khuyên - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2794-2014-008-1

Nha Trang, ngày 07 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		15.191.502.362	13.688.076.527
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	546.486.537	5.382.288.847
1. Tiền	111		546.486.537	1.082.288.847
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.800.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	4.800.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.858.512.113	2.665.042.134
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.621.151.236	2.811.521.870
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	832.870.687	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	59.947.305	508.977.379
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(655.457.115)	(655.457.115)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.156.665.890	5.640.745.546
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.156.665.890	5.640.745.546
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		829.837.822	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		96.400	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		829.741.422	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.138.127.073	1.621.283.627
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		9.138.127.073	1.621.283.627
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	9.138.127.073	1.621.283.627
- Nguyên giá	222		32.249.218.882	27.683.599.253
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.111.091.809)	(26.062.315.626)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		24.329.629.435	15.309.360.154

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.712.169.585	7.633.614.654
I. Nợ ngắn hạn	310		14.712.169.585	7.633.614.654
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	2.989.790.925	3.893.314.080
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	1.944.782.000	1.457.366.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	621.954.899	747.192.131
4. Phải trả người lao động	314	V.12	1.856.987.848	999.517.395
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	245.040.199	41.169.163
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	207.890.000	67.360.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	6.672.896.050	127.974.647
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	172.827.664	299.721.238
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.617.459.850	7.675.745.500
I. Vốn chủ sở hữu	410		9.617.459.850	7.675.745.500
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	4.100.000.000	4.100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.100.000.000	4.100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	1.880.357.738	1.880.357.738
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	3.637.102.112	1.695.387.762
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.695.387.762
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.637.102.112	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		24.329.629.435	15.309.360.154

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Thị Thúy Nga
Người lập

Nguyễn Thị Thúy Nga
Kế toán trưởng

Ngô Văn Ích
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.077.115.695	66.557.786.704
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51.077.115.695	66.557.786.704
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	42.492.191.185	58.395.119.047
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.584.924.510	8.162.667.657
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	39.563.684	105.673.539
7. Chi phí tài chính	22		-	1.638.889
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	1.638.889
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	897.103.371	1.211.239.845
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.199.201.080	3.644.217.574
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.528.183.743	3.411.244.888
11. Thu nhập khác	31	VI.6	501.216.747	494.997.996
12. Chi phí khác	32	VI.7	129.652.010	40.040.895
13. Lợi nhuận khác	40		371.564.737	454.957.101
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.899.748.480	3.866.201.989
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.071.219.942	810.403.621
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.828.528.538</u>	<u>3.055.798.368</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>8.871</u>	<u>6.708</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>8.871</u>	<u>6.708</u>

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Thị Thúy Nga
Người lập

Nguyễn Thị Thúy Nga
Kế toán trưởng

Ngô Văn Ích
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.899.748.480	3.866.201.989
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	550.901.460	1.020.545.420
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(50.816.184)	(105.673.539)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.638.889
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.399.833.756	4.782.712.759
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.023.211.401)	949.761.409
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(515.920.344)	(1.027.124.267)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.905.984.494	(1.788.557.960)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(96.400)	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(1.638.889)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(955.174.421)	(785.574.981)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(318.320.000)	(336.720.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.493.095.684	1.792.858.071
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.632.727.273)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		576.234.867	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(4.800.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	39.563.684	105.673.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.816.928.722)	105.673.539

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(1.511.969.272)	(1.875.402.661)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.511.969.272)	(1.875.402.661)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.835.802.310)	23.128.949
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.382.288.847	5.359.159.898
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		546.486.537	5.382.288.847

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Thị Thúy Nga
Người lập

Nguyễn Thị Thúy Nga
Kế toán trưởng

Ngô Văn Ích
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: In sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, tem nhãn và các loại giấy tờ quản lý kinh tế xã hội khác; Mua bán sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, thiết bị trường học, các sản phẩm khác từ giấy và bìa carton.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 106 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 126 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10

6. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu chỉ bao gồm vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả dựa vào Biên bản họp Hội đồng cổ đông theo từng nhiệm kỳ.

10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.293.773	251.631.040
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	542.192.764	830.657.807
Các khoản tương đương tiền	-	4.300.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	4.300.000.000
Cộng	<u>546.486.537</u>	<u>5.382.288.847</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng khác	<u>2.621.151.236</u>	<u>2.811.521.870</u>
Báo Thanh Niên	346.078.715	464.144.707
Báo Tuổi Trẻ	355.618.659	524.868.804
Báo Thể thao 24h	655.457.115	655.457.115
Công ty Cổ phần Đầu tư Quảng Cáo Song Hành	305.099.581	305.099.581
Các khách hàng khác	958.897.166	861.951.663
Cộng	<u>2.621.151.236</u>	<u>2.811.521.870</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các người bán khác	<u>832.870.687</u>	-
Công ty Cổ phần giấy Phùng Vĩnh Hưng	411.567.692	-
Công ty TNHH Thép Minh Triết	150.749.995	-
Các nhà cung cấp khác	270.553.000	-
Cộng	<u>832.870.687</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	19.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Tạm ứng	-	-	19.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	59.947.305	-	489.977.379	-
Tạm ứng	16.391.118	-	107.136.905	-
Phải thu thuế TNCN	-	-	311.642.640	-
Phải thu tiền bồi thường của công nhân các bộ phận	2.500.000	-	20.861.100	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	41.056.187	-	50.336.734	-
Cộng	59.947.305	-	508.977.379	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác		655.457.115	-		655.457.115	-
Báo thể thao 24h – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	655.457.115	-	Trên 3 năm	655.457.115	-
Cộng		655.457.115	-		655.457.115	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	655.457.115	655.457.115
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	655.457.115	655.457.115

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.508.575.402	-	3.753.152.315	-
Công cụ, dụng cụ	46.363	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.155.784.288	-	986.947.316	-
Thành phẩm	492.259.837	-	900.645.915	-
Cộng	6.156.665.890	-	5.640.745.546	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.716.270.048	22.244.143.104	1.723.186.101	27.683.599.253
Mua trong năm	-	7.742.727.273	890.000.000	8.632.727.273
Thanh lý, nhượng bán	(723.628.023)	(1.655.169.702)	(1.688.309.919)	(4.067.107.644)
Số cuối năm	2.992.642.025	28.331.700.675	924.876.182	32.249.218.882
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	2.612.894.242	18.322.155.221	34.876.182	20.969.925.645
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.611.839.406	21.401.622.351	1.048.853.869	26.062.315.626
Khấu hao trong năm	37.974.778	393.193.484	119.733.198	550.901.460
Thanh lý, nhượng bán	(723.628.023)	(1.655.169.702)	(1.123.327.552)	(3.502.125.277)
Số cuối năm	2.926.186.161	20.139.646.133	45.259.515	23.111.091.809
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	104.430.642	842.520.753	674.332.232	1.621.283.627
Số cuối năm	66.455.864	8.192.054.542	879.616.667	9.138.127.073
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

9. Phải trả người bán ngắn hạn**9a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	102.706.000	-
Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods – F17	102.706.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.887.084.925	3.893.314.080
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	1.858.090.900	1.280.441.086
Công ty TNHH Máy móc Thiết bị ngành in Nam Long	430.000.000	-
Công ty Cổ phần giấy Phùng Vĩnh Hưng	-	381.426.851
Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu ngành in SIC	307.340.000	296.832.500
Nhà xuất bản Giáo dục tại Tp. Hồ Chí Minh	-	1.008.832.347
Các nhà cung cấp khác	291.654.025	925.781.296
Cộng	2.989.790.925	3.893.314.080

9b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Người mua trả tiền ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	1.944.782.000	1.457.366.000
Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến Thiết Khánh Hòa	1.311.156.000	1.311.156.000
Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến Thiết Đắk Lắk	593.296.000	79.200.000
Các khách hàng khác	40.330.000	67.010.000
Cộng	1.944.782.000	1.457.366.000

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	44.597.220	2.304.566.729	(2.349.163.949)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	302.403.621	1.244.936.142	(955.174.421)	592.165.342
Thuế thu nhập cá nhân	400.191.290	151.479.104	(521.880.837)	29.789.557
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	3.471.800	(3.471.800)	-
Tiền thuê đất	-	381.896.900	(381.896.900)	-
Thuế môn bài	-	2.000.000	(2.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	18.725.960	(18.725.960)	-
Cộng	747.192.131	4.107.076.635	(4.232.313.867)	621.954.899

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phát hành sách	Không chịu thuế
- Giấy in báo	5%
- In sách giáo khoa, tạp chí, báo và ấn phẩm các loại	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.899.748.480	3.866.201.989
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	456.351.232	185.816.117
Thu nhập tính thuế	5.356.099.712	4.052.018.106
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.071.219.942	810.403.621
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước (ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)	173.716.200	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.244.936.142	810.403.621

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.381,2 m² đất đang sử dụng với đơn giá 160.380 VND/m²/năm.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>200.000.000</i>	-
Thù lao Hội đồng quản trị	200.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>45.040.199</i>	<i>41.169.163</i>
Chi phí tiền điện, nước, điện thoại, bảo vệ	20.040.199	16.169.163
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	25.000.000	25.000.000
Cộng	245.040.199	41.169.163

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền trả trước về phát hành tạp chí	207.890.000	67.360.000
Cộng	207.890.000	67.360.000

15. Phải trả ngắn hạn khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>6.600.000.000</i>	-
Ông Ngô Văn Ích - Tiền mượn	6.600.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>72.896.050</i>	<i>127.974.647</i>
Kinh phí công đoàn	58.330.647	101.974.647
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	26.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.565.403	-
Cộng	6.672.896.050	127.974.647

15b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	161.540.625	95.713.213	(157.000.000)	100.253.838
Quỹ phúc lợi	138.180.613	95.713.213	(161.320.000)	72.573.826
Cộng	299.721.238	191.426.426	(318.320.000)	172.827.664

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	4.100.000.000	1.727.547.158	973.423.794	6.800.970.952
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016	-	-	(795.402.661)	(795.402.661)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.055.798.368	3.055.798.368
Trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2017	-	152.810.580	(152.810.580)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017	-	-	(305.621.159)	(305.621.159)
Chia cổ tức đợt 1 từ lợi nhuận năm 2017	-	-	(1.080.000.000)	(1.080.000.000)
Số dư cuối năm trước	4.100.000.000	1.880.357.738	1.695.387.762	7.675.745.500
Số dư đầu năm nay	4.100.000.000	1.880.357.738	1.695.387.762	7.675.745.500
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2017	-	-	(1.511.969.272)	(1.511.969.272)
Chi nộp thuế bổ sung các năm trước	-	-	(183.418.490)	(183.418.490)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	3.828.528.538	3.828.528.538
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	(191.426.426)	(191.426.426)
Số dư cuối năm nay	4.100.000.000	1.880.357.738	3.637.102.112	9.617.459.850

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Ngô Văn Ích	2.244.440.000	280.000.000
Bà Đào Thị Minh Hương	1.263.560.000	1.263.560.000
Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Khánh Hòa	205.000.000	205.000.000
Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Đắk Lắk	205.000.000	205.000.000
Ông Huỳnh Xuân Đàm	-	954.440.000
Bà Nguyễn Thị Liên	-	690.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	-	210.000.000
Các cổ đông khác	182.000.000	292.000.000
Cộng	4.100.000.000	4.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	410.000	410.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	410.000	410.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	410.000	410.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019 ngày 16 tháng 05 năm 2014, Công ty tiếp tục chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 là 1.511.969.272 VND, tổng số tiền cổ tức năm 2017 đã chi trả là 2.591.969.272 VND, tương đương 85% lợi nhuận sau thuế.

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 với số tiền: 191.426.426 VND theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.107.580.089	2.302.759.724
Doanh thu bán thành phẩm và gia công	48.829.049.952	63.881.508.137
Doanh thu nhượng bán vật tư	140.485.654	373.518.843
Cộng	51.077.115.695	66.557.786.704

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	967.732.416	1.061.717.206
Giá vốn của thành phẩm và gia công đã cung cấp	41.437.613.629	56.977.322.426
Giá vốn của vật tư đã bán	86.845.140	356.079.415
Cộng	42.492.191.185	58.395.119.047

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh trong năm.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng	501.059.290	486.132.705
Các chi phí khác	396.044.081	725.107.140
Cộng	897.103.371	1.211.239.845

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.166.998.651	1.750.000.000
Chi phí vật liệu, đồ dùng	115.542.520	14.782.315
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.549.865	211.649.587
Thuế, phí và lệ phí	30.610.002	23.392.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	212.891.250	188.937.500
Các chi phí khác	1.602.608.792	1.455.455.844
Cộng	3.199.201.080	3.644.217.574

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.252.500	-
Thu hợp tác kinh doanh	436.363.636	436.363.636
Thu nhập khác	53.600.611	58.634.360
Cộng	501.216.747	494.997.996

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	37.974.778	37.974.778
Các khoản phạt	91.677.232	2.066.117
Cộng	129.652.010	40.040.895

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.828.528.538	3.055.798.368
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(191.426.426)	(305.621.159)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.637.102.112	2.750.177.209
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	410.000	410.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.871	6.708

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.092.794.810	35.769.306.549
Chi phí nhân công	12.429.497.027	17.279.264.653
Chi phí khấu hao tài sản cố định	512.926.682	982.570.642
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.022.849.297	1.325.420.914
Chi phí khác	6.236.301.158	7.324.091.724
Cộng	46.294.368.974	62.680.654.482

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước chỉ có giao dịch về tạm ứng với các thành viên Ban điều hành với số tiền là 19.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5, V.9, V.13 và V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm sát	200.000.000	125.000.000
Lương và thưởng các thành viên Ban điều hành	512.250.231	1.521.201.174

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty là Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods – F17: công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods –F17 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vận chuyển	183.909.454	-
Nhập mua hàng hóa	8.000.000	-

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Nguyễn Thị Thúy Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga
Kế toán trưởng

Ngô Văn Ích
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm
Giám đốc